

Số: **2542** /TCHQ-GSQL

V/v hướng dẫn cụ thể một số nội dung
tại Quy trình ban hành kèm theo QĐ
2425/QĐ-TCHQ ngày 14/12/2009.

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2010

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

Tổng cục Hải quan nhận được báo cáo của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố phản ánh một số vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy trình thủ tục hải quan đối với tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng được ban hành kèm theo Quyết định số 2425/QĐ-TCHQ ngày 14/12/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, nay Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể một số nội dung vướng mắc để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thống nhất thực hiện như sau:

1. Về tiếp nhận thông tin “thời gian xếp, dỡ hàng hóa” tại điểm 1, bước 1 các mục I, II, III, IV Phần 1:

Căn cứ Điều 56 Luật Hải quan, khoản 2, Điều 40 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan thì Cảng vụ Hàng hải có trách nhiệm cung cấp thông tin về “thời gian xếp, dỡ hàng hóa”. Đối với những nơi Cảng vụ Hàng hải không cung cấp được thông tin về “thời gian xếp, dỡ hàng hóa” thì yêu cầu Cục Hải quan tỉnh, thành phố thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh cảng hoặc hãng tàu cung cấp cho Cảng vụ thông tin này để Cảng vụ cung cấp thông tin cho cơ quan Hải quan để có cơ sở thông quan hàng được nhanh chóng.

2. Về kiểm tra thực tế tàu biển tại điểm 3, bước 2, Mục II, Phần 1 thực hiện như sau:

Nếu có cơ sở đề nghi ngờ hoặc có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra thực tế tàu biển và thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 52 Luật Hải quan.

3. Về lưu hồ sơ tại điểm b.3.3, bước 2, mục IV, phần I được sửa đổi, bổ sung như sau:

Lưu 01 bản khai hàng hóa nhập khẩu chuyển cảng (bản sao), 01 vận tải đơn (bản sao).

4. Về nội dung Điểm 4, bước 3, mục IV, phần I được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Công chức Chi cục..., đóng dấu công chức lên Phiếu chuyển hồ sơ tàu chuyên cảng, xác nhận các nội dung quy định trên biên bản bàn giao (nếu có) và fax cho Chi cục Hải quan ...”

5. Về nội dung điểm 4, Mục I, Phần III được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Địa điểm làm thủ tục hải quan cho tàu xuất nhập cảnh là tại cảng chuyên dùng / trụ sở chính của Cảng vụ Hàng hải / Văn phòng đại diện của Cảng vụ Hàng hải.”

6. Về thực hiện niêm phong hải quan tại nội dung các điểm b1, b2, b3 bước 2, mục IV, phần I thực hiện như sau:

6.1. Hàng hóa nhập khẩu chuyên cảng hướng dẫn tại điểm b1, b2 không phải thực hiện niêm phong hải quan;

6.2. Hàng hóa nhập khẩu chuyên cảng hướng dẫn tại điểm b3 phải thực hiện niêm phong hải quan.

7. Các nội dung trên là bộ phận không tách rời nội dung Quy trình thủ tục hải quan đối với tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyên cảng được ban hành kèm theo Quyết định số 2425/QĐ-TCHQ ngày 14/12/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

8. Tổng cục Hải quan sẽ ban hành quy trình hướng dẫn riêng về công tác giám sát hải quan tại khu vực cảng biển.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc phát sinh, đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố báo cáo kịp thời Tổng cục Hải quan để được chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- +Đ/c Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để báo cáo);
- +Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách thuế (để phối hợp);
- Các Vụ, Cục: Pháp chế, Thuế XNK, ĐTCBL (để phối hợp);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hồng Việt Cường